

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công		
1.1	Thuyết minh và bản vẽ bố trí tổng mặt bằng tổ chức thi công gồm: Mặt bằng bố trí công trình tạm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, cống ra vào, biển báo, giải pháp cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc phục vụ trong quá trình thi công.	Có thuyết minh và bản vẽ đầy đủ, khả thi với thiết kế của gói thầu	Đạt
		Không có thuyết minh hoặc không có bản vẽ đầy đủ, khả thi với thiết kế của gói thầu	Không đạt
1.2	Giải pháp thi công hợp lý, khả thi, đầy đủ (bao gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công) hạng mục nền mặt đường gồm: + Giải pháp trắc đạc định vị công trình; + Giải pháp thi công chặt bỏ các cây chết, cây nằm trong phạm vi thi công. + Giải pháp thi công cải tạo nền mặt đường cũ (không bao gồm phần mở rộng mặt đường và vị trí trí đường điện ngầm từ cọc 55 đến cọc 77) + Giải pháp thi công kết cấu nền mặt đường mở rộng và xử lý cao su + Giải pháp thi công kết cấu nền đường phần mở rộng vị trí đường điện ngầm từ cọc 55 đến cọc 77	Có giải pháp (bao gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công) khả thi, đầy đủ và phù hợp thiết kế.	Đạt
		Không có giải pháp khả thi, đầy đủ (bao gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công) hoặc có nhưng không khả thi, không đầy đủ, không phù hợp thiết kế.	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	+ Giải pháp thi công kết cấu vượt nổi các ngõ ngang và đầu cuối tuyến + Giải pháp thi công hệ thống báo hiệu đường bộ: Lắp đặt biển báo, sơn kẻ đường.		
1.3	Giải pháp thi công hợp lý, khả thi, đầy đủ (bao gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công) các hạng mục khác gồm: + Giải pháp thi công vỉa hè, bó vỉa, rãnh vét, ô trồng cây; + Giải pháp thi công rãnh thoát nước BTCT B40; hố ga trên vỉa hè; hố thu và rãnh ngang thu nước mặt đường (gồm cả ra sông); + Giải pháp thi công rãnh thoát nước chịu lực dưới lòng đường + Giải pháp thi công nổi cống 80x80 + Giải pháp thi công nạo vét và sửa chữa rãnh cũ B40; + Giải pháp thi công sửa chữa lan can vỉa hè; + Giải pháp thi công nâng cao hố ga cấp quang truyền hình, hố ga hệ thống thu gom nước thải. + Giải pháp thi công dịch chuyển tủ điện sinh hoạt	Có giải pháp (bao gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công) khả thi, đầy đủ và phù hợp thiết kế.	Đạt
		Không có giải pháp khả thi, đầy đủ (bao gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công) hoặc có nhưng không khả thi, không đầy đủ, không phù hợp thiết kế.	Không đạt
1.4	Giải pháp đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công công trình	Có giải pháp (bao gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công) khả thi, đầy đủ và phù hợp thiết kế.	Đạt
		Không có giải pháp khả thi, đầy đủ (bao gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công) hoặc có nhưng không khả thi, không đầy đủ, không phù hợp thiết kế.	Không đạt
2	Cách thức quản lý		
2.1	Trình bày cách thức quản lý dự án phù hợp với điều kiện thi công và phạm vi gói thầu	Nhà thầu có trình bày được cách thức quản lý dự án hợp lý, khả thi phù hợp với điều kiện thi công và phạm vi gói thầu	Đạt

		Nhà thầu không trình bày được hoặc có trình bày cách thức quản lý dự án nhưng không hợp lý, không khả thi với điều kiện thi công và phạm vi gói thầu.	Không đạt
2.2	Có sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhân sự từ cấp công ty đến trên công trường, kèm thuyết minh, sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng nhân sự chủ chốt (gồm vị trí của Chỉ huy trưởng công trường, cán bộ kỹ thuật trực tiếp tại hiện trường, cán bộ phụ trách ATLĐ)	Có sơ đồ kèm thuyết minh trách nhiệm của từng nhân sự chủ chốt (gồm vị trí của Chỉ huy trưởng công trường, cán bộ kỹ thuật trực tiếp tại hiện trường, cán bộ phụ trách ATLĐ)	Đạt
		Không có sơ đồ hoặc không có thuyết minh thể hiện rõ trách nhiệm của từng nhân sự chủ chốt (gồm vị trí của Chỉ huy trưởng công trường, cán bộ kỹ thuật trực tiếp tại hiện trường, cán bộ phụ trách ATLĐ)	Không đạt
3	Tiến độ thi công		
3.1	Có bảng tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với biểu đồ nhân lực.	Có bảng tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với biểu đồ nhân lực với thời gian hoàn thành ≤ 150 ngày.	Đạt
		Không có bảng tiến độ thi công hoặc không có biểu đồ nhân lực hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi hoặc biểu đồ nhân lực không phù hợp với tiến độ thi công hoặc thời gian hoàn thành > 150 ngày.	Không đạt
3.2	Có bảng tiến độ điều động thiết bị thi công phù hợp với tiến độ thi công của nhà thầu.	Có bảng tiến độ điều động thiết bị thi công phù hợp với tiến độ thi công của nhà thầu.	Đạt
		Không có bảng tiến độ điều động thiết bị thi công hoặc có nhưng không phù hợp với tiến độ thi công của nhà thầu.	Không đạt
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1	Biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công; Thuyết minh sự đảm bảo về chất lượng, tiến độ thi công công trình, có biện pháp xử lý tiến độ thi công khi gặp khó khăn; cần đẩy nhanh	Có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của E-HSMT	Đạt
		Không có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả	Không đạt

	tiến độ (Thuyết minh quy trình kiểm tra, đảm bảo chất lượng các công tác thi công chủ yếu gồm: bê tông cốt thép; thi công móng cấp phối đá dăm; thi công thảm bê tông nhựa; Biện pháp quản lý vật tư, vật liệu; biện pháp thi công công trình khi gặp điều kiện bất lợi)	thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của E-HSMT.	
5	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn công trình liên kề và hạ tầng kỹ thuật, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, an ninh khu vực, an toàn giao thông.		
5.1	Giải pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liên kề và hạ tầng kỹ thuật có liên quan trong quá trình thi công	Có giải pháp khả thi, phù hợp Không có giải pháp khả thi, phù hợp theo quy định.	Đạt Không đạt
5.2	Giải pháp chống ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tiếng ồn trong quá trình thi công.	Có giải pháp khả thi, phù hợp Không có giải pháp khả thi, phù hợp theo quy định.	Đạt Không đạt
5.3	Giải pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công, an toàn giao thông, an ninh khu vực trong quá trình thi công	Có giải pháp khả thi, phù hợp Không có giải pháp khả thi, phù hợp theo quy định.	Đạt Không đạt
5.4	Giải pháp phòng chống cháy nổ trên công trường	Có giải pháp khả thi, phù hợp Không có giải pháp khả thi, phù hợp theo quy định	Đạt Không đạt
6	Bảo hành công trình và thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng		
6.1	Bảo hành công trình của nhà thầu	Có thuyết minh trách nhiệm bảo hành công trình của nhà thầu đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT và các quy định hiện hành khác có liên quan với thời gian bảo hành công trình ≥ 12 tháng. Không có thuyết minh trách nhiệm bảo hành hoặc thuyết minh trách nhiệm bảo hành không đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT và các quy định hiện hành khác có liên quan hoặc thời gian bảo hành công trình của nhà thầu < 12 tháng.	Đạt Không đạt
6.2	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đáp ứng yêu cầu về Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số	Đạt

		214/2025/NĐ-CP	
		Không đáp ứng yêu cầu về Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không đạt
7	Vật tư thiết bị đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chất lượng nêu trong hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật		
7.1	Đặc tính kỹ thuật, nguồn gốc vật tư, vật liệu, tiêu chuẩn áp dụng đối với các loại vật tư, vật liệu chủ yếu như: Gạch xây không nung; Gạch lát vỉa hè bóng sần; Xi măng; cát các loại (cát đen, cát xây, cát vàng); đá các loại (đá 1x2, đá 2x4); sắt thép các loại (thép tròn, thép tấm, thép hình); nhựa dính bám, thấm bám; cấp phối đá dăm; bê tông nhựa.	Có bảng thống kê của đầy đủ 09 loại vật tư vật liệu chủ yếu sử dụng cho công trình, kèm thuyết minh đặc tính kỹ thuật theo quy định, kê khai nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đầy đủ bảng thống kê của 09 loại vật tư vật liệu chủ yếu sử dụng cho công trình, kèm thuyết minh đặc tính kỹ thuật theo quy định, không kê khai được nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu.	Không đạt
7.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng từng loại vật tư, vật liệu, thiết bị tập kết thi công gói thầu tại công trường gồm: Xi măng, sắt thép.	Có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị tập kết thi công gói thầu tại công trường với đầy đủ các loại theo yêu cầu, phù hợp với từng loại và mặt bằng tổ chức thi công.	Đạt
		Không có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị tập kết thi công gói thầu tại công trường với đầy đủ các loại theo yêu cầu, phù hợp với từng loại và mặt bằng tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn 1,2,3,4,5,6,7 được xác định là đạt (mỗi tiêu chuẩn 1,2,3,4,5,6,7 được xác định là đạt khi tất cả các chi tiết yêu cầu trong đó được đánh giá là đạt)		Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên		Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chí tổng quát 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 đều được đánh giá là đạt (mỗi tiêu chí tổng quát 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 được đánh giá là đạt khi tất cả các chi tiết yêu cầu trong đó được đánh giá là đạt). Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chí tổng quát 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 thì được đánh giá là không đạt yêu cầu về kỹ thuật và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

